

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 30 (Bảo Lạc)

Phần D.II - Kỹ năng lãnh đạo, quản lý

Ngày thi: 12/6/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Mông Tuấn Anh	8,00	Tám	31	Ma Thị Nga	7,25	Bảy phẩy hai năm
2	Hoàng Thị Ngọc Ánh	8,00	Tám	32	Vi Thị Ngân	7,00	Bảy
3	Mã Văn Chung	7,50	Bảy phẩy năm	33	Nông Thị Ngọc	8,00	Tám
4	Ma Văn Chương		Thôi học	34	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	8,00	Tám
5	Lục Văn Chuyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	35	Bế Thị Tố Nữ	7,50	Bảy phẩy năm
6	Nông Văn Cương	7,00	Bảy	36	Ma Thị Quyên	7,50	Bảy phẩy năm
7	Vương Hải Đăng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	37	Hoàng Thị Quyên	8,00	Tám
8	Sầm Thị Diêm	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Mã Thị Sái	7,75	Bảy phẩy bảy năm
9	Bế Thúy Diệp	8,25	Tám phẩy hai năm	39	Hoàng Văn Sáng	7,00	Bảy
10	Phương Văn Đông	7,00	Bảy	40	Ma Thị Thắm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
11	Nông Thị Thu Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	41	Hà Văn Thắng	7,00	Bảy
12	Hoàng Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	42	Đàm Văn Thành	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Dương Văn Hiếu	8,00	Tám	43	Trịnh Đức Thành	7,50	Bảy phẩy năm
14	Đặng Văn Hìm	7,50	Bảy phẩy năm	44	Đặng Quỳnh Thu	8,25	Tám phẩy hai năm
15	Lục Văn Hoà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Hà Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
16	Phạm Lê Hoài	7,75	Bảy phẩy bảy năm	46	Nông Đình Thuyên	7,50	Bảy phẩy năm
17	Ma Thị Hoài	7,75	Bảy phẩy bảy năm	47	Ma Thị Tô	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Ma Thế Hội	6,50	Sáu phẩy năm	48	Ma Văn Tông		Thôi học
19	Vi Thị Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Hoàng Bình Trinh		Thôi học
20	Nông Thị Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Ngô Quang Trường	7,00	Bảy
21	Hoàng Văn Hùng	7,50	Bảy phẩy năm	51	Hoàng Văn Tuấn	7,25	Bảy phẩy hai năm
22	Lữ Thị Thu Hường	8,00	Tám	52	Lưu Văn Tuyển	7,25	Bảy phẩy hai năm
23	Nội Thị Huyền	8,00	Tám	53	Lý Văn Ương	7,50	Bảy phẩy năm
24	Triệu Gia Khánh	8,00	Tám	54	Nông Quỳnh Vân	7,25	Bảy phẩy hai năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
25	Hoàng Thị Lành	8,25	Tám phẩy hai năm	55	Hứa Thị Vân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
26	Chu Thị Liên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Lưu Thị Vui	8,00	Tám
27	Nông Thị Liễu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	57	Lục Thị Xinh	8,00	Tám
28	Quan Thị Linh	8,00	Tám	58	Vi Thị Xoan	8,00	Tám
29	Nông Thị Lụa	8,00	Tám	59	Nông Thị Hoàng Xuân	8,00	Tám
30	Tân Tài Nải	7,25	Bảy phẩy hai năm				

Điểm 6,50: 01 điểm; Điểm 7,00: 06 điểm; Điểm 7,25: 05 điểm; Điểm 7,50: 09 điểm; Điểm 7,75: 17 điểm; Điểm 8,00: 15 điểm; Điểm 8,25: 03 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG





Nguyễn Thu Hằng

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa